

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 10 - TÂY NINH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 111/2026/DS - ST

Ngày 13 - 3 - 2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thanh Bình;

2. Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở **Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh** xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1284/2025/TLST - DS ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2026/QĐST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K;**

Địa chỉ trụ sở: **số D- D- 44 P, phường R, tỉnh An Giang;**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M**, Chỉ tịch HĐQT;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Đinh Việt Q**, chức vụ: Phó giám đốc khối - Khối quản trị rủi ro kiêm Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Người được uỷ quyền lại: Ông **Vương Hải L** và ông **Võ Hoàng P**; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản uỷ quyền ngày 08/9/2025);

Bị đơn Ông **Nguyễn Công Đ**, sinh năm 1988; nơi cư trú: **Số C đường T khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh**; căn cước công dân số 072088005189;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 11 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có cho ông **Đ** vay số tiền 15.000.000

đồng theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kiênlongbank số 475/20/TC/2700-05356 ngày 16/9/2020, mục đích vay tiêu dùng. Thời hạn vay 36 tháng lãi suất 22%/năm, lãi chậm trả 3,5%, phí vượt hạn mức 0,75%/ngày, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông **Đ** chỉ thanh toán được 01 phần hợp đồng, sau đó ngưng không thanh toán nợ, Ngân hàng đã nhiều lần mời nhưng ông **Đ** không đến để giải quyết, tính đến ngày 13/3/2026, ông **Đ** còn nợ Ngân hàng tổng cộng 34.549.405 đồng, trong đó: tiền gốc còn nợ 10.652.468 đồng, lãi trong hạn 9.577.838 đồng, phí, phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ 14.319.099 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông **Đ** trả số tiền 34.549.405 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

*Bị đơn ông **Nguyễn Công Đ** vắng mặt không có ý kiến trình bày:*

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với ông **Đ** như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập đương sự; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông **Đ** không đến Tòa án để giải quyết vụ án, vì vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông **Đ** đối với yêu cầu của Ngân hàng.

-Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 5, 6 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông **Nguyễn Công Đ**. Buộc ông **Nguyễn Công Đ** có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ 10.652.468 đồng, nợ lãi và phí phạt chậm thanh toán và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ông **Nguyễn Công Đ** đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[1.2] Ngân hàng khởi kiện ông **Nguyễn Công Đ** có nơi cư trú: **Số C đường T khu phố B, phường T, tỉnh Tây Ninh**. Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nợ gốc: Nguyên đơn khởi kiện cho rằng bị đơn còn nợ số tiền vay gốc 10.652.468 đồng, bị đơn đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông **Đ** không đến Tòa án làm việc và trình bày ý kiến về yêu cầu của Ngân hàng xem như ông **Đ** đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ vụ án do nguyên đơn cung cấp buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 10.652.468 đồng là phù hợp.

[2.2] Về tiền lãi: Theo hợp đồng ký kết giữa các bên, bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và mức lãi suất đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phí phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 13/3/2026 số tiền nợ lãi trong hạn 9.577.838 đồng; phí, phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ 14.319.099 đồng.

[3] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở buộc ông **Đ** có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi suất, phí phạt vi phạm hợp đồng tính đến ngày 13/3/2026 số tiền 34.549.405 đồng.

[4] Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông **Đ** phải chịu án phí của số tiền phải trả 34.549.405 đồng x 5% = 1.727.470 đồng (làm tròn số 1.727.000 đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 5, 6 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K** đối với ông **Nguyễn Công Đ**.

Buộc ông **Nguyễn Công Đ** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K** số tiền tổng cộng 34.549.405 (Ba mươi bốn triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm lẻ năm) đồng, trong đó: tiền vay gốc 10.652.468 đồng; nợ lãi trong hạn 9.577.838 đồng; phí, phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ 14.319.099 đồng,

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 14/3/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp các bên thỏa thuận việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức tín dụng thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của tổ chức tín dụng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông **Nguyễn Công Đ** chịu án phí số tiền 1.727.000 đồng (Một triệu, bảy trăm, mười hai bảy nghìn) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K** tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 756.000 (Bảy trăm, năm mươi sáu nghìn) đồng tại biên lai thu số 0014392 ngày 05/12/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng Th. tra, K. tra và THA TAND t. Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 – tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 10 - Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (Hg).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Bình Phan Văn Hoàng

Đỗ Thị Hương

